

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1146/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Tu bổ, sửa chữa khắc phục sự cố đê điều và các công trình thủy lợi do cơn bão số 3 Yagi năm 2024 gây ra

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021, số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021, số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023, số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024,

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021, số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021, số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021, số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021; số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023; số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024; số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025; số 02/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 03 năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 2488/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; số 773/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan, đơn vị thuộc diện sắp xếp, tinh gọn bộ máy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 145/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Tu bổ, sửa chữa khắc phục sự cố đê điều và các công trình thủy lợi do cơn bão số 3 Yagi năm 2024 gây ra; nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Tu bổ, sửa chữa khắc phục sự cố đê điều và các công trình thủy lợi do cơn bão số 3 Yagi năm 2024 gây ra.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

3. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi và Khí tượng thủy văn.

4. Địa điểm xây dựng: Thuộc địa bàn các huyện: Phù Ninh và Thanh Thủy.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần MS SIGMA.

6. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

a) Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

b) Loại, cấp công trình

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (công trình đề điều, thủy lợi);

- Cấp công trình: Cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Kịp thời khắc phục các sự cố công trình do cơn bão số 3 Yagi năm 2024 gây ra; đảm bảo an toàn công trình, phục vụ công tác phòng chống thiên tai, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; bảo vệ tài sản Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân; đồng thời chủ động trong việc cấp nước phục vụ sản xuất.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. *Tuyến kè Đoạn Hạ đoạn tương ứng từ km17 - km17+600 đề tả sông Đà, thuộc xã Đoạn Hạ, huyện Thanh Thủy:* Thả đá hộ vệ chân tạo cơ phản áp giữ ổn định chân kè, chiều dài 257,1 m, khoá đầu kè dài 21 m, khoá cuối kè dài 21 m vuốt êm thuận với mái tự nhiên; cao trình đỉnh cơ chân kè +8 m, chiều rộng đỉnh chân cơ kè 4 m, hệ số mái ngoài $m=2$; xếp đá bù phụ phần mái chân kè cũ bị sạt lở đến cao trình +12 m, hệ số mái xếp $m=1,5$.

8.2. *Hồ xóm Ván, thuộc xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh*

a) Đập đất

- Mái thượng lưu: Gia cố mái thượng lưu đập bằng tường chống thấm bê tông cốt thép mác 250, chiều cao tường (2,1 - 2,6) m, chiều dày thân tường 0,4 m, đỉnh tường chắn từ +35 m đến +35,65 m, đáy móng tường được gia cố bằng cọc tre $L=2,5$ m, mật độ 25 cọc/m²; đắp hoàn trả mái đập bằng đất cấp 3, độ chặt $k \geq 95$;

- Mặt đập: Cao trình đỉnh đập từ +36,15 m đến +36,59m; mặt đập được kết hợp làm đường giao thông với tổng chiều dài 114,06 m, độ dốc mặt đập (đường) từ giữa tim sang hai bên là 2 %, bề rộng mặt $B=5$ m, lề $b=2 \times 0,5$ m, hai bên lề bố trí cọc tiêu bằng bê tông cốt thép mác 200, mật độ 10 m/cọc.

Kết cấu mặt đập: Trong phạm vi mặt đập cũ thiết kế đắp bù vênh tạo phẳng sau đó đổ bê tông xi măng mặt đường mới chiều dày 20 cm. Tại phần mở rộng mặt đập (đường) cũ kết cấu mặt gồm: Bê tông mặt đập (đường) mới mác 250 chiều dày 20

cm, lớp bạt lót nylon, lớp móng cấp phối đá dăm dày 15 cm, trên mặt đập (đường) cứ 5 m được bố trí các khe lún giấy dầu nhựa đường (2 lớp giấy 3 lớp nhựa).

b) Trần xả lũ: Xây dựng tại vị trí trần xả lũ cũ bên vai trái đập, kết cấu trần bằng bê tông cốt thép mác 250, cao trình ngưỡng trần +35 m, chiều rộng ngưỡng trần 8,1 m, sau ngưỡng là hồ thu kết cấu cống hộp qua đường kích thước $b \times h = (1,5 \times 1,55)$ m, cao trình đáy hồ thu +34,2 m; nối tiếp sau cống là dốc nước dài 5 m, chiều rộng từ (1,5 - 3) m; bể tiêu năng dài 5 m, rộng 3 m; kênh xả sau trần được gia cố bằng rọ đá ($2 \times 1 \times 0,5$) m, chiều dài gia cố 5 m.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 04-05:2022/BNNPTNT Công trình thủy lợi - quy định về thiết kế;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9902:2016 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8419:2022: Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8226:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình tỷ lệ 1/200 đến 1/5000;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8481:2010 Công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa hình;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10404:2015 Công trình đê điều - Khảo sát địa chất công trình;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8477:2018 Công trình thủy lợi - thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9155:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật khoan trong công tác khảo sát địa chất;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9153:2012 Đất xây dựng - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9363:2012 Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9152:2012 Quy trình thiết kế tường chắn công

trình thủy lợi;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4195:2012 Đất xây dựng, phương pháp xác định về đất, khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9351:2022 Đất xây dựng, Phương pháp thí nghiệm hiện trường - thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT);

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8731:2012 Xác định độ thấm nước của đất xây dựng công trình thủy lợi

- Các quy chuẩn, quy trình quy phạm và tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 11.171.785.000 đồng (bằng chữ: Mười một tỷ, một trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 9.469.732.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 224.725.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 808.977.000 đồng;
- Chi phí khác: 147.062.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 521.289.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Xây dựng hoàn thành trong năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Sử dụng nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo (trong đó, năm 2025 đã được giao vốn tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc quản lý dự án, đảm bảo đủ điều kiện năng lực theo quy định hiện hành.

14. Đơn vị thụ hưởng (tiếp nhận, quản lý tài sản sau khi dự án kết thúc):

a) Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy: Tiếp nhận, quản lý tuyến kè Đoan Hạ, thuộc đoạn tương ứng từ km17 - km17+600 đê tả sông Đà;

b) Ủy ban nhân dân huyện Phù Ninh: Tiếp nhận công trình hồ Xóm Ván, thuộc xã Trạm Thán.

Nội dung chi tiết theo hồ sơ dự án do đơn vị tư vấn lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình phê duyệt tại Tờ trình 145/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 5 năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, cơ sở pháp lý, nội dung trình phê duyệt; lưu trữ hồ sơ dự án. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư xây dựng đối với các nội dung được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Chi cục Thủy lợi và Khí tượng thủy văn:

- Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, bảo đảm tuân thủ quy định hiện hành; chỉ được thi công theo nguồn vốn bố trí, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện Thanh Thủy, Phù Ninh và các cơ quan liên quan thực hiện các thủ tục bàn giao, quản lý, khai thác sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII, Chi cục Thủy lợi và Khí tượng thủy văn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Thanh Thủy, Phù Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn